

KÌ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2009
MÔN THI: NGỮ VĂN; Khối D

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (5,0 điểm)

Câu I (2,0 điểm)

Một trong những đặc điểm cơ bản của nền văn học Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 là *chủ yếu mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn*. Anh/ chị hãy nêu rõ nét chính đặc điểm trên.

Câu II (3,0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn (không quá 600 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: “*Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa*”.

(Theo sách *Dám thành công* – Nhiều tác giả, NXB Trẻ, 2008, tr.90)

PHẦN RIÊNG (5,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu III.a hoặc III.b)

Câu III.a Theo chương trình Chuẩn (5,0 điểm)

Phân tích hình ảnh thiên nhiên và cái tôi trữ tình trong đoạn thơ sau:

*Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.*

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*

(*Vội vàng* – Xuân Diệu, *Ngữ văn 11*,
Tập hai, NXB Giáo dục, 2008, tr.22)

Câu III.b Theo chương trình Nâng cao (5,0 điểm)

Phân tích tình huống truyện trong tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu I: Đề yêu cầu trình bày một trong ba đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975, đó là đặc điểm thứ ba in trong văn bản SGK Ngữ văn 12: *khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn*. Thí sinh cần nêu được một số ý sau:

- Khái niệm văn học theo khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn: Khái niệm này được hiểu từ hai đặc điểm đầu tiên của thời kì văn học này:

+ Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, lợi ích của cộng đồng là thiêng liêng nhất và được đặt lên trên hết; mọi người sẵn sàng hy sinh quyền lợi cá nhân, thậm chí cả mạng sống của mình.

+ Cuộc sống thời chiến và những ngày đầu xây dựng CNXH vô cùng gian nan nhưng đầy phấn khởi; con người luôn sống với lí tưởng và tương lai tất thắng của cách mạng nên rất lạc quan, tạo cơ sở cho cảm hứng lãng mạn trong văn học kháng chiến và cách mạng.

- Một số nét chính của đặc điểm trên:

+ Đề tài: mang tính cộng đồng, trả lời cho vấn đề sống còn của dân tộc.

+ Nhân vật chính diện: đại diện cho lợi ích và phẩm chất của cộng đồng, gắn liền số phận của mình với cộng đồng.

+ Giọng điệu, văn phong: ngôn ngữ hào sảng, trang nghiêm, thể hiện sự ngưỡng mộ, ngợi ca người anh hùng. Tinh thần lạc quan quán xuyến, tránh nói đến mất mát hy sinh và thất bại

- Hiệu quả của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn: khuynh hướng này đã đáp ứng được yêu cầu phản ánh cuộc sống trong quá trình phát triển cách mạng, văn học thật sự góp phần to lớn cho chiến thắng của dân tộc trong hai cuộc kháng chiến trường kì và gian khó.

Câu II: Đây là câu hỏi nghị luận xã hội, bàn về một vấn đề của cuộc sống: sự cần thiết của niềm tin. Trình bày về vấn đề này trong khoảng 600 từ, thí sinh có thể có nhiều cách diễn giải, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu chính về đề tài như sau:

- Sự cần thiết của niềm tin trong cuộc sống, bởi nó sẽ cho ta niềm yêu đời, yêu người, mãi mãi hy vọng vào những gì tốt đẹp hơn.

- Niềm tin vào bản thân: là niềm tin cần thiết nhất trong tất cả các niềm tin, bởi nền tảng của sự thành công thật sự và bền vững là chỉ có thể dựa vào chính mình chứ không phải vào bất cứ cái gì ngoài mình.

- Đánh mất niềm tin vào bản thân là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá nhất, như cơ hội, hạnh phúc, tình yêu,... Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, đầy đủ dư vị ngọt ngào lẫn đắng cay, hạnh phúc và cả thất vọng. Con người tin yêu vào cuộc sống, tin vào sức mạnh của mình tất yếu sẽ biết đón nhận và vượt qua khó khăn để đến bờ thành công và hạnh phúc.

Câu IIIa: Thí sinh cần xác định rõ 2 đối tượng cần phân tích trong đoạn trích, đó là 1. *hình ảnh thiên nhiên* và 2. *cái tôi trữ tình*, Có thể nhập hoặc tách riêng 2 đối tượng trong quá trình phân tích. Sau đây là gợi ý cách làm theo cách tách riêng từng đối tượng:

- Hình ảnh thiên nhiên: Thiên nhiên trong bài thơ *Vội vàng* là :

+ một thiên nhiên của mùa xuân trần thế: thiên nhiên này là một cõi thiên đường của màu sắc, hương vị, âm thanh, bề bộn và phong phú, cho ta thỏa thích ngắm nhìn và hưởng thụ, nhưng không phải là chốn bồng lai tiên cảnh mà là thiên nhiên trần thế, rất gần, ta chỉ với tay là ôm choàng lấy được. Làm rõ điều ấy bằng cách phân tích các từ “này đây” ở các vị trí khắp nơi trong các câu thơ

+ một thiên nhiên của mùa xuân tình yêu: bốn mùa thiên nhiên đều tươi đẹp, nhưng đẹp nhất đối với tuổi trẻ, đó là thiên nhiên của mùa xuân trong con mắt kẻ đang

yêu say đắm. “*Ong bướm*” là của “*tuần tháng mật*”, hoa, lá đang độ “*xanh rì*”, “*yến anh*” đang say trong “*khúc tình si*”,... - một mùa xuân “*ngon như một cặp môi gần*”.

- Cái tôi trữ tình:

+ Cảm nhận về cái đẹp: thiên nhiên đơn giản đẹp đẽ ấy không phải do thi sĩ làm nên, mà có từ bao đời nay, nhưng chỉ khi “*nhìn cuộc đời bằng con mắt xanh non*” thì con người mới phát hiện ra vẻ đẹp huy hoàng ấy. Cặp mắt xanh non ấy là của thi sĩ Xuân Diệu, người đã hóa thân thành cái tôi trữ tình trong bài thơ. Bài thơ mở ra với sự hiện diện của một cái tôi trữ tình đang đứng giữa đất trời trong buổi thanh xuân của cuộc đời, trong buổi thanh tân của thiên nhiên mùa thứ nhất trong năm. Nhân vật trữ tình ngỡ ngàng và sung sướng phát hiện vẻ đẹp của thiên nhiên.

+ Cảm nhận về thời gian: cảm nhận về thời gian luôn là mối rung động xôn xao nhất của Xuân Diệu, thể hiện rõ trong 4 câu đầu trong bài thơ *Vội vàng*. Nhân vật trữ tình xuất hiện với một ý muốn ngông cuồng: muốn dừng thời gian lại : tắt nắng, buộc gió. Trước cảnh đẹp say lòng và cảm thức về thời gian đang trôi, nhân vật trữ tình thể hiện sự băn khoăn tiếc nuối đầy nhạy cảm: “*Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa; Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân*”. Chú ý phân tích cú pháp bất thường của câu thơ và âm hưởng hằng hệt của ý thơ trong 2 câu cuối này.

- Hình ảnh thiên nhiên và hình ảnh cái tôi trữ tình hòa quyện vào nhau, thấm đẫm chất Xuân Diệu: nồng nàn đắm say, nặng lòng với trần thế.

Câu III. b

1. Giới thiệu chung

- Sau 1975, Nguyễn Minh Châu quan tâm tiếp cận đời sống ở góc độ thế sự. Ông là một trong những cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

- Nguyễn Minh Châu sáng tác truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* năm 1983. Trong tác phẩm này, nhà văn đã xây dựng được một tình huống truyện mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.

2. Phân tích tình huống truyện

a. Tình huống truyện

- Nghệ sĩ Phùng đến một vùng ven biển miền Trung chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau. Anh thấy cảnh chiếc thuyền ngoài xa, trong làn sương sớm, đẹp như tranh vẽ. Phùng nhanh chóng bấm máy, thu lấy một hình ảnh không dễ gì gặp được trong đời.

- Khi chiếc thuyền vào bờ, Phùng thấy hai vợ chồng hàng chài bước xuống. Anh chứng kiến cảnh người chồng đánh vợ, đưa con ngăn bó. Những ngày sau, cảnh đó lại tiếp diễn, Phùng không ngờ sau cảnh đẹp như mơ là bao ngang trái, nghịch lý của đời thường.

b. Các nhân vật với tình huống

- Tình huống truyện được tạo nên bởi nghịch cảnh giữa vẻ đẹp chiếc thuyền ngoài xa với cái thật gần là sự ngang trái trong gia đình thuyền chài. Gánh nặng mưu sinh đè trĩu trên vai cặp vợ chồng. Người chồng trở thành kẻ vũ phu. Người vợ vì thương con nên nhẫn nhục chịu đựng sự ngược đãi của chồng mà không biết mình đã làm tổn thương tâm hồn đứa con. Cậu bé thương mẹ, bệnh vực mẹ, thành ra căm ghét cha mình.

- Chánh án Đẩu tốt bụng nhưng lại đơn giản trong cách nghĩ. Anh khuyên người đàn bà bỏ chồng là xong, mà không biết bà cần một chỗ dựa kiếm sống để nuôi con khôn lớn.

c. Ý nghĩa khám phá, phát hiện của tình huống

- Ở tình huống truyện này, cái nhìn và cảm nhận của nghệ sĩ Phùng, chánh án Đẩu là sự khám phá, phát hiện sâu sắc về đời sống và con người.

- Đẩu hiểu được nguyên do người đàn bà không thể bỏ chồng là vì những đứa con. Anh vỡ lẽ ra nhiều điều trong cách nhìn nhận cuộc sống.

- Phùng như thấy chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, còn sự thật cuộc đời lại ở rất gần. Câu chuyện của người đàn bà ở Tòa án huyện giúp anh hiểu rõ hơn cái có lý trong cái tưởng như nghịch lý ở gia đình thuyền chài. Anh hiểu thêm tính cách Đẩu và hiểu thêm chính mình.

3. Kết luận

Tình huống truyện Chiếc thuyền ngoài xa có ý nghĩa khám phá, phát hiện về sự thật đời sống, một tình huống nhận thức.

- Tình huống truyện này đã nhấn mạnh thêm mối quan hệ gắn bó giữa nghệ thuật và cuộc đời cho sáng tạo nghệ thuật, đồng thời còn đặt ra mối quan hệ giữa người lãnh đạo (chánh án Đẩu) với nhân dân (người đàn bà hàng chài). Qua đó, khẳng định cái nhìn đa diện, nhiều chiều về đời sống, gợi mở những vấn đề mới của xã hội Việt Nam sau khi thống nhất đất nước.

Nguyễn Đức Hùng
(THPT Marie Curie – TP.HCM)